

Số: 32/BC-HĐQT

An Giang, ngày 20 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm 2024
và định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động công ty

1.1. Đánh giá tình hình

Tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2024 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; xung đột, rũi ro bất ổn về chính trị, kinh tế, xã hội đã gia tăng ở nhiều khu vực và trên phạm vi toàn cầu; thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng khó lường,.. Ở trong nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn, tác động mạnh đến môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; cung, cầu giảm, thị trường thu hẹp, giá cả một số mặt hàng chiến lược không ổn định, đặc biệt là giá hàng hóa nông thủy sản xuất khẩu.

Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cảng An Giang khó khăn lớn nhất là cửa luồng luôn bị bồi lắng, chưa khơi thông cho tàu có trọng tải lớn vào các cảng trên Sông Hậu, chỉ cho phép tàu có trọng tải nhỏ trên dưới 4.000 tấn ra, vào cảng xếp dỡ hàng. Từ đó, cho thấy lượt tàu đến cảng trong 6 tháng đầu năm giảm gần 70% so với cùng kỳ (trong đó tàu nhận gạo xuất khẩu giảm gần 90% so với cùng kỳ), đa số các tàu tập trung về khu vực các cảng TP. Hồ Chí Minh xếp dỡ hàng.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty có những định hướng chỉ đạo kịp thời, cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc công ty, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CB.CNV, người lao động trong đơn vị, và sự tin tưởng của khách hàng, quý cổ đông. Cho thấy các chỉ tiêu 06 tháng đầu năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra không đạt, do những yếu tố khách quan nêu trên; nhưng công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất, ổn định lao động, đảm bảo được các chế độ cho người lao động.



1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	TH 06 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.460.000	435.000	29,79	49,76
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	65.000	25.012	38,48	62,02
3. Lợi nhuận trước thuế	//	4.500	516	11,48	13,73
4. Số phải nộp Ngân sách	//	6.200	1.776	28,64	42,05

1.3. Tình hình đầu tư, công tác duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng

- Về công tác đầu tư: Thực hiện các thủ tục về cơ sở pháp lý để đầu tư xây dựng kho chứa hàng tại xí nghiệp cảng bình long, với quy mô gần 4.000 m².

- Về thực hiện chương trình duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng: Hoàn thiện bãi cứng chứa hàng container và đường nội bộ thuộc xí nghiệp Cảng Mỹ Thới.

2. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến trực tiếp bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	14/NQ-ĐHĐCĐ	17/05/2024	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Cảng An Giang thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. - Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024. - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. - Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của CTCP Cảng An Giang. - Tờ trình số 24/TTr.HĐQT.CAG ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Tờ trình số 25/TTr.HĐQT.CAG ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. - Tờ trình số 26/TTr.HĐQT.CAG ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>sản xuất, kinh doanh năm 2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 27/TTr.HĐQT.CAG ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024. - Tờ trình số 28/TTr.CAG ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024. - Tờ trình số 29/TTr.CAG ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Đại hội đồng cổ động ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính 2024 theo đề xuất của Ban kiểm soát, trên cơ sở xem xét lựa chọn những đơn vị kiểm toán có chất lượng, phí kiểm toán hợp lý. - Thống nhất thông qua Tờ trình số 30/TTr.HĐQT ngày 12/04/2024 của HĐQT về việc miễn nhiệm vai trò thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với Ông Nguyễn Quốc Bảo. - Đại hội đồng cổ động thống nhất kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Văn Linh làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025.

3. Hoạt động của HĐQT 06 tháng đầu năm 2024

3.1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	0/0	0/0
2	Ông Bùi Thành Hiệp	Phó CT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/4.140.000	0,02/30
3	Ông Trần Văn Cam	TV HĐQT	P.Tổng Giám đốc	1.200/3.171.600	0,01/22,98
4	Ông Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành (Miễn nhiệm ngày 17/05/2024)	7.500/0	0,05/0
5	Ông Nguyễn Văn Linh	TV HĐQT	Không điều hành (Bổ nhiệm ngày 17/05/2024)	2.531.500/0	18,34/0
6	Ông Phan Thành Tiến	TV HĐQT	Độc lập	15.000/0	0,11/0

3.2. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2024, HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức và tiến hành đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Biên bản và nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị chủ động nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh tại công ty, đề ra các giải pháp nhằm góp phần phát triển SXKD, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông, đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao đời sống cho CB.CNV, người lao động.

3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và những công việc cần giải trình, những khó khăn cần tháo gỡ theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- Ngoài ra, HĐQT còn trực tiếp giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty tổ chức ngày 17/5/2024.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ đối với HĐQT của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều hành công ty.
- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch và chất lượng các quyết định của HĐQT để Ban Tổng Giám đốc vận hành và triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên đề ra.

3.4. Công tác tổ chức nhân sự bộ máy quản lý điều hành Công ty

HQĐT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là kiện toàn tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xấp dỡ để mang lại hiệu quả, đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông. Thống nhất giao Ban điều hành công ty, tổ chức, linh hoạt sử dụng lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD hiệu quả, chất lượng, an toàn.

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị công ty Ban hành các Nghị quyết, Quyết định như sau:

- Nghị quyết số 12/NQ-HQĐT, ngày 12/03/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024 và thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT, ngày 12/04/2024 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất thông qua các nội dung và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 CTCP Cảng An Giang.

- Quyết định số 01/QĐ-HĐQT, ngày 07/6/2024 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền đối với cổ phiếu của CTCP Cảng An Giang.

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQT, ngày 07/6/2024 của Hội đồng quản trị về việc Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.

- Quyết định số 03/QĐ-HĐQT, ngày ngày 07/6/2024 của Hội đồng quản trị về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024.

- Quyết định số 04/QĐ-HĐQT, ngày ngày 07/6/2024 của Hội đồng quản trị về việc Giao Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2024.

- Quyết định số 05/QĐ-HĐQT, ngày ngày 18/6/2024 của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Bên cạnh, Ban điều hành tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là triển khai thực hiện các quy định về tiết giảm chi phí như: đầu tư, mua sắm chưa thật sự cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết,...

3.5. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát để đảm bảo công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo sản xuất, kinh doanh và báo tài chính của công ty quý, 06 tháng.

3.6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu có liên quan.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

4. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của công ty Cổ phần Cảng An Giang, được thông qua tại Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Hội đồng quản trị, thể hiện sự quyết tâm và trách nhiệm đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông.

Tuy nhiên 06 tháng đầu năm 2024, tình hình còn gặp nhiều khó khăn do bất ổn chính trị ở Châu Âu. Còn ở trong nước, ngoài thời cơ, thuận lợi thì khó khăn, thách thức nhiều hơn, tác động mạnh đến môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh, thị trường, giá cả hàng hóa xuất khẩu không ổn định. Đối với hoạt động SXKD của Cảng An Giang khó khăn lớn nhất hiện nay là cửa luồng chưa được thông thoáng, bồi lắng chỉ cho phép tàu có trọng tải nhỏ ra, vào cảng xếp dỡ hàng. Từ đó cho thấy lượt tàu, hành hóa qua cảng trong 6 tháng đầu năm 2024 giảm sâu so với cùng kỳ; nhưng các mặt hoạt động của công ty cơ bản được duy trì, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, như:

- Đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông.
- Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán A & C – Chi nhánh cần Thơ.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh 06 tháng cuối năm vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động khai thác cảng biển. Do ảnh hưởng tình hình xung đột chính trị ở Châu Âu; cửa luồng cho tàu vào cảng chưa được thông thoáng, chỉ giới hạn môn nước cho tàu có trọng tải nhỏ ra, vào cảng xếp dỡ hàng; giá cả hàng hóa nông thủy sản xuất khẩu tiếp tục không ổn định. Bên cạnh, thời tiết cuối năm mưa bão liên tục, ảnh hưởng thời gian chạy tàu đến cảng, năng suất xếp dỡ giảm; sự cạnh tranh của các cảng lân cận trong khu vực về hàng hóa, về giá xếp dỡ, về dịch vụ. Từ đó, đặt ra không ít những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong 06 tháng cuối năm 2024.

1. Nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024

Qua đánh giá tình hình, Hội đồng quản trị định hướng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trước những khó khăn thách thức trong 6 tháng cuối năm. HĐQT đề ra các chỉ tiêu phấn đấu, như sau:

- Sản lượng hàng hóa phấn đấu: Từ 600.000 tấn đến 700.000 tấn
- Doanh thu: Từ 27 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: Đặt mục tiêu không lỗ, phấn đấu có lợi nhuận

2. Đối với hoạt động SXKD và công tác của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, tiếp tục tăng cường phát huy thế mạnh hiện có của Công ty, đồng thời đề ra những giải pháp cụ thể, để ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi ích của cổ đông.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, kho hàng, lai dắt, cung ứng tàu

biên,...đồng thời tận dụng những lợi thế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, kết hợp linh hoạt các phương thức để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

- Về hoạt động liên doanh, liên kết: Tiếp tục tăng cường và mở rộng kết hợp chặt chẽ với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị khai thác dịch vụ logistics, các nhà đầu tư, ... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài.

- Nâng cao sản lượng xếp dỡ hàng hóa container qua bãi, khi cơ sở hạ tầng đường giao thông nội bộ, bãi container cơ bản đã hoàn thiện một bước.

- Tiếp tục tăng cường khai thác đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính, đồng thời tìm kiếm mở rộng các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với năng lực hoạt động của công ty, nhằm tạo ra giá trị gia tăng hàng hóa bền vững.

- Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi tiêu, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của hệ thống cảng biển.

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT công ty 06 tháng đầu năm 2024 và định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2024.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: VP.HĐQT.



Lê Việt Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/BC-CAG

An Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động sản xuất, kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024
và phương hướng hoạt động kinh doanh 06 tháng cuối năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. NHỮNG THUẬN LỢI KHÓ KHĂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024.

Thuận lợi: Tập thể cán bộ - công nhân viên, người lao động đoàn kết, đồng lòng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có lực lượng công nhân xếp dỡ tay nghề cao, được khách hàng tin tưởng ủng hộ. Các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ Hàng Hải An Giang, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới...tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện ...nhanh chóng cho chủ tàu, chủ hàng.

Khó khăn: Là Cảng biển nằm trong khu vực Đồng bằng sông cửu long mặt hàng chủ lực của cảng là gạo, ngoài ra còn có container (để đóng cont gạo tại bãi và tại nhà máy) và clinker, sản lượng ba mặt hàng này thông qua cảng hàng năm chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng hóa thông qua cảng. Tuy nhiên 6 tháng đầu năm sản lượng ba mặt hàng này thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng.

Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là:

1. Do bất ổn leo thang trên biển đỏ nên các tàu chở hàng phải thay đổi tuyến đường quanh mũi hảo vọng ở cực nam Châu phi làm cho chi phí vận tải tăng cao và gián đoạn hoạt động thương mại thế giới. Làm tắc nghẽn chuỗi cung ứng vỏ container. Điều này tác động trực tiếp đến Cảng do thiếu hụt vỏ container để đóng gạo, làm giảm mạnh nguồn thu xếp dỡ container, đóng cont gạo tại bãi và doanh thu vận chuyển container đóng hàng của Xí nghiệp Vận tải bộ.

2. Luồng cho tàu lớn vào sông hậu bị cạn, tàu ra vào luồng phải chờ thủy triều làm mất nhiều thời gian và tiền bạc của chủ tàu. Từ đó các tàu không về xếp hàng tại Cảng Mỹ Thới mà khách hàng phải vận chuyển gạo lên các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh để xếp. Điều này làm cho sản lượng hàng hóa thông qua Cảng sụt giảm nghiêm trọng, làm giảm doanh thu xếp dỡ, cảng phí, lai dắt, buộc mở dây và doanh thu các dịch

vụ hàng hải khác như nước ngọt, cốt lốt, đồ rác... từ đó ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Thị trường bất động sản chưa phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây dựng, làm cho lượng xi măng tại các nhà máy tiêu thụ chậm, tồn kho nhiều nên các nhà máy xi măng tiêu thụ clinker ít. Điều này làm cho sản lượng clinker thông qua cảng sụt giảm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng, nhận định tình hình khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực từ khai thác đến sản xuất, kinh doanh. Cùng với sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	435.000	29,8	49,8
2	Doanh thu	Tỷ đồng	25,01	38,5	62,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	516	11,5	13,7
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,77	28,7	42,1
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/ người/tháng	6,6		

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Với kết quả trên cho thấy sản lượng, doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm đều không đạt kế hoạch đề ra. Sản lượng và doanh thu giảm hơn so với cùng kỳ 50%. Nguyên nhân là do các mặt hàng chủ lực của cảng sụt giảm nghiêm trọng. Trong đó:

- **Gạo xuất khẩu:** Sản lượng thông qua Cảng 6 tháng đầu năm 71.000 tấn chỉ đạt 15,8% kế hoạch đề ra năm 2024 và sụt giảm hơn so với cùng kỳ 73,8% (tương đương với 200.000 tấn gạo).

- **Container:** Sản lượng thông qua cảng sáu tháng đầu năm 8.370 teus chỉ đạt 33,5% kế hoạch đề ra năm 2024 và sụt giảm hơn so với cùng kỳ 48% (tương đương 7.720 teus = 115.800 tấn).

- Clinker: Sản lượng thông qua cảng sáu tháng đầu năm 32.000 tấn chỉ đạt 21,3% kế hoạch đề ra năm 2024 và sụt giảm hơn so với cùng kỳ 72,6% (tương đương 85.000 tấn).

Nguyên nhân 3 mặt hàng chủ lực trên sụt giảm nghiêm trọng là do các yếu tố đã nói ở trên (phần khó khăn).

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng 6 tháng đầu năm 79.000 tấn đạt 49,5% kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ; Doanh thu 4,930 tỷ đồng đạt 51,9% kế hoạch năm và bằng 101,4% so với cùng kỳ. Doanh thu và sản lượng hàng hóa thông qua cảng 6 tháng đầu năm ổn định đạt kế hoạch đề ra.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ 6 tháng đầu năm chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy. 6 tháng đầu năm xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 1.539 container đóng gạo tại nhà máy (tương đương với 41.500 tấn gạo) giảm hơn so với cùng kỳ 47% tương đương với 1.361 container. Doanh thu 1,780 tỷ đồng, đạt 29,7% KH năm và bằng 47,8% so với cùng kỳ. Mặt dù lãnh đạo Xí nghiệp làm tốt công tác điều hành sản xuất. Quan tâm chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa nhưng doanh thu không đạt kế hoạch đề ra và chỉ gần bằng 50% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do tắc nghẽn chuỗi cung ứng làm thiếu hụt vỏ container để đóng hàng.

- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** Phòng dịch vụ tổng hợp làm tốt công tác khai thác hàng hóa thường xuyên tiếp cận chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên doanh thu của Phòng DVTH 6 tháng đầu năm không đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 30,5% KH năm và bằng 70,8% so với cùng kỳ). Nguyên nhân là lượng tàu về Cảng ít nên doanh thu cung cấp nước ngọt, đồ rác, cốt lốt... sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra do luồng cạn nên các tàu cũng hạn chế nhận nước để đảm bảo nóm nước ra luồng.

III. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Công tác khai thác hàng hóa: Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong khai thác hàng hóa do luồng cho tàu trọng tải lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi mớn nước thấp tàu lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nhưng bộ phận khai thác hàng hóa vẫn thường xuyên liên hệ với khách hàng, các đại lý hàng hải tìm kiếm những loại tàu có tải trọng phù hợp về cảng để nhận hàng. Chủ động tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để đa dạng nguồn hàng thông qua cảng nhằm giảm bớt rủi ro trong kinh doanh, giữ mối liên hệ chặt chẽ với khách hàng truyền thống. Thường xuyên theo dõi biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính

sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để cạnh tranh với các Cảng khác trong khu vực.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng phương án trả lương phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong lúc khó khăn hiện nay (do sản lượng hàng hóa thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng). Để đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, làm cho người lao động yên tâm công tác. Phương án đã thông qua, được người lao động đồng tình ủng hộ và được Tổng giám đốc phê duyệt áp dụng trả lương năm 2024.

Thường xuyên theo dõi, điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan thường xuyên kiểm tra an ninh vùng nước Cảng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động.

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyên tạm thời

phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty và thông tin từ khách hàng cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty 6 tháng cuối năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tình hình chính trị thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, chuỗi cung ứng container vẫn còn bị tắc nghẽn, luồng cho tàu lớn vào sông hậu vẫn còn hạn chế bởi mớn nước thấp. Tàu có tải trọng lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nên đa số các tàu đều xếp hàng ở các cảng khu vực Tp. HCM, thời tiết không ổn định do vào mùa mưa bão nên ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty cố gắng vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra 6 tháng cuối năm.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippin, Indonesia tìm kiếm loại tàu phù hợp đưa về cảng xếp dỡ.

Chủ động tìm khách hàng mới, mặt hàng mới để đa dạng hóa nguồn hàng thông qua Cảng. Đáp ứng yêu cầu của khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính 6 tháng cuối năm:

- Sản lượng hàng hóa thông qua từ 600.000 tấn đến 700.000 tấn.
- Tổng Doanh thu: từ 27 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt mục tiêu không lỗ, phấn đấu có lợi nhuận,

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, phân công sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, phân công ứng trực phương tiện sản xuất để bảo vệ tài sản cũng như ứng phó kịp thời các sự cố phát sinh trong mùa mưa bão, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo, clinker, phân bón. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, mặt hàng mới. Nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Bùi Thành Hiệp

Số: 02/BC.BKS-CAG

An Giang, ngày 20 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2024.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I và Quý II năm 2024.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2024.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2024.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý, 6 tháng năm 2024.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Ban điều hành công ty trong 6 tháng đầu năm đã không đạt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra, theo giám sát của ban kiểm soát diễn biến phức tạp của luồng cạn từ đó tàu xuất khẩu hạn chế hoặc không vào được, giá gạo không ổn định, tình hình mặt hàng Container cũng sụt giảm, Các chi phí đầu vào tăng cũng là nguyên nhân làm các chỉ tiêu không đạt như đã đề ra.

III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính quý II năm 2024 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu, tuy nhiên khoản phải thu ngắn hạn cao hơn đầu kỳ cần lưu ý. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1. Báo cáo tài chính quý II năm 2024:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 30/06/2024:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.474.577.142	77.950.583.518
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	6.213.752.459	9.546.241.903
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	52.000.000.000	52.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		13.526.712.626	12.880.781.189
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.616.263.630	2.602.735.344
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		4.117.848.427	920.825.082
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.827.820.795	74.114.305.052
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		51.843.975.873	55.425.837.350
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		674.696.541	692.882.652
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.173.454.374	3.173.454.374
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		4.807.469.207	3.493.905.876
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>150.302.397.937</u>	<u>152.064.888.570</u>

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		5.874.476.687	5.242.720.271
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		4.554.586.687	3.742.830.271
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		1.319.890.000	1.499.890.000
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.427.921.250	146.822.168.299
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		144.427.921.250	146.822.168.299
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>150.302.397.937</u>	<u>152.064.888.570</u>

b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính quý II năm 2024, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2024		31/12/2023
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(78.475-2.616)/4.555	16,65	14,40
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	78.475/4.555	17,23	14,87
B	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78.475/150.302	52,21	51,26
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	71.828/150.302	47,79	48,74

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2024		31/12/2023
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	5.874/150.302	3,91	3,45
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	144.428/150.302	96,09	96,55
C	Hệ số nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	5.874/144.428	4,07	3,57
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	13.526/78.475	17,23	16,52
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	544/150.302	0,4	2.03
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	544/19.418	2,80	5,23
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	544/144.428	0,38	2.11

Nhận xét:

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (78 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (4,5 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu sụt giảm rất nhiều so với quý II năm trước. Nguyên nhân do mặt hàng gạo xuất khẩu và gạo nội địa sụt giảm mạnh đặc biệt là gạo nội địa nên lợi nhuận cũng giảm theo.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.418.583.522	38.558.203.155
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		19.418.583.522	38.558.203.155
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.149.608.972	31.050.616.001
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		269.514.550	7.507.587.154
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.762.226.907	1.768.364.731
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	275
Trong đó chi phí lãi vay	23		0	275
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	652.201.741	677.898.183
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.661.744.126	4.840.354.837
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.282.204.410)	3.757.698.590
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.830.874.061	250
12. Chi phí khác	32	VI.8	32.820.800	1.664.147
13. Lợi nhuận khác	40		3.798.053.261	(1.663.897)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		515.848.851	3.756.034.693
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	(28.485.739)	778.679.339
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		544.334.590	2.977.355.354
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	32	173
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		32	173

* Qua báo cáo tài chính quý II/2024 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	6 tháng năm 2024	%/KH	% cùng kỳ
01	Tổng Doanh thu	65.000	25.010	38,47	62,0
02	Lợi nhuận trước thuế	4.500	516	11,46	13,7
03	Lợi nhuận sau thuế	3.750	544	14,51	54,71
04	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	3,77%	2,16%		

*** Đánh giá chung:**

- Về Doanh thu: thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 tổng doanh thu là 25.010 triệu đồng, đạt 38,47% so với kế hoạch năm 2024, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm vẫn còn nhiều khó khăn, các mặt hàng thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng, đặc biệt là mặt hàng chủ lực của Cảng, tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan, đồng thời tình hình thị trường có nhiều biến động, chi phí đầu vào tăng cao, từ đó làm cho lợi nhuận giảm hơn so với 6 tháng đầu năm 2023.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 516 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 4.500 triệu đồng đạt 11,46% kế hoạch của cả năm 2024.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và quy chế lương hiện hành của công ty.

IV. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.
- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2024.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

V. Kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.
- 6 tháng cuối năm 2024 rơi vào thời điểm mưa mùa bão, tình hình sản xuất xếp dỡ gặp nhiều khó khăn, nên Ban Điều Hành cần phải tận dụng thời gian, kế hoạch làm hàng hợp lý để tăng năng suất xếp dỡ hàng hoá.
- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Trà

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024)

Kính gửi: Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã được kiểm toán. Công ty cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính của công ty như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.474.577.142	77.950.583.518
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.213.752.459	9.546.241.903
1.	Tiền	111	V.1	6.213.752.459	9.546.241.903
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		52.000.000.000	52.000.000.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	52.000.000.000	52.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.526.712.626	12.880.781.189
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.470.940.644	9.984.517.140
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	368.235.000	653.022.221
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.297.058.136	3.852.762.982
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.609.521.154)	(1.609.521.154)
IV.	Hàng tồn kho	140		2.616.263.630	2.602.735.344
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	2.616.263.630	2.602.735.344
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		4.117.848.427	920.825.082
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	562.595.035	425.351.411
2.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.555.253.392	495.473.671



STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.827.820.795	74.114.305.052
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		11.328.224.800	11.328.224.800
1.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	11.328.224.800	11.328.224.800
II.	Tài sản cố định	220		51.843.975.873	55.425.837.350
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	49.593.722.759	53.175.584.236
-	Nguyên giá	222		188.346.597.736	188.346.597.736
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(138.752.874.977)	(135.171.013.500)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
-	Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		674.696.541	692.882.652
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	674.696.541	692.882.652
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.173.454.374	3.173.454.374
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.320.000.000	4.320.000.000
2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.146.545.626)	(1.146.545.626)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		4.807.469.207	3.493.905.876
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.807.469.207	3.493.905.876
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		150.302.397.937	152.064.888.570
	NGUỒN VỐN				
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		5.874.476.687	5.242.720.271
I.	Nợ ngắn hạn	310		4.554.586.687	3.742.830.271
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	460.979.779	63.735.000
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	25.047.135	47.137
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	210.059.935	217.422.443

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
4.	Phải trả người lao động	314	V.15	1.657.985.360	1.584.355.200
5.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	360.000.000	360.000.000
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.143.102.680	883.318.710
7.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	697.411.798	633.951.781
II.	Nợ dài hạn	330		1.319.890.000	1.499.890.000
1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16	90.000.000	270.000.000
2.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.229.890.000	1.229.890.000
D -	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.427.921.250	146.822.168.299
I.	Vốn chủ sở hữu	410		144.427.921.250	146.822.168.299
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	138.000.000.000	138.000.000.000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>138.000.000.000</i>	<i>138.000.000.000</i>
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	5.883.586.660	5.728.924.468
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	544.334.590	3.093.243.831
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>				
	<i>lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		-	<i>3.093.243.831</i>
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>544.334.590</i>	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		150.302.397.937	152.064.888.570

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VNĐ

T T	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.418.583.522	38.558.203.155
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		19.418.583.522	38.558.203.155
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.149.068.972	31.050.616.001
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		269.514.550	7.507.587.154
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.762.226.907	1.768.364.731
7.	Chi phí tài chính	22		-	275
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.4	652.201.741	677.898.183
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.661.744.126	4.840.354.837
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.282.204.410)	3.757.698.590
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	3.830.874.061	250
12.	Chi phí khác	32	VI.7	32.820.800	1.664.147
13.	Lợi nhuận khác	40	VI.8	3.798.053.261	(1.663.897)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		515.848.851	3.756.034.693
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	(28.485.739)	778.679.339
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		544.334.590	2.977.355.354
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	32	173
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	32	173

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp